

Số: 409/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 của người yêu cầu:

- Ông Trần C - Sinh năm: 1981.
  - Bà Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm: 1984.
- Địa chỉ: Số 80 đường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009 đăng ký ngày 22/01/2009. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 80 đường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay, phần ai người đẩy sống, không quan tâm chăm sóc nhau.

Tại phiên giải, ông Trần C và bà Nguyễn Thị Thu T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần C và bà Nguyễn Thị Thu T là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Trần C và bà Nguyễn Thị Thu T.

[2] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C xác định có 02 con chung là Trần Nam N - Sinh ngày: 24/10/2009 và Trần D - Sinh ngày: 23/4/2016. Ly hôn, ông C và bà T thống nhất thỏa thuận: Ông Trần C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nam N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông C và bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C xác định không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C đã nộp theo biên lai thu số 0002144 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần C và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009 đăng ký ngày 22/01/2009 tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C xác định có 02 con chung là Trần Nam N - Sinh ngày: 24/10/2009 và Trần D - Sinh ngày: 23/4/2016. Ly hôn, ông C và bà T thống nhất thỏa thuận: Ông Trần C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nam N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C xác định không có.

*Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thu T và ông Trần C đã nộp theo biên lai thu số 0002144 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thuận Tây;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký tên và đóng dấu**

**Ngô Thị Thanh Tuyền**